

Số **629** /QĐ-CDTKV

Hà Nội, ngày **10** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
“Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban chấp hành, Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam
Khóa V, nhiệm kỳ 2018 - 2023”

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-TLĐ ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam khóa V, nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Theo đề nghị của Ban tổ chức Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam” khóa V, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ủy ban kiểm tra, các Ban Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, Công đoàn các Tổng công ty, Công ty, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn (Báo cáo);
- Đảng ủy Tập đoàn (Báo cáo);
- HĐTV, TGD Tập đoàn (P/h);
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu VT, ToC.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Xuân

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM KHÓA V, NHIỆM KỲ 2018 – 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 629/QĐ-CDTKV ngày 10/7/2018)

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điều 1. Ban chấp hành (BCH) Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 – 2023 có trách nhiệm và quyền hạn:

1.1. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng ủy Tập đoàn, nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nghị quyết Đại hội V Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

1.2. Thông qua các đề án đổi mới cán bộ, tổ chức, phương thức hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn và Đảng ủy Tập đoàn về chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng đội ngũ công nhân lao động toàn Tập đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng kinh tế thế giới.

1.3. Tham gia với Tập đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Chính phủ ban hành các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của công nhân, viên chức, lao động toàn Tập đoàn.

1.4. Xây dựng và ký kết quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam với Tổng Giám đốc Tập đoàn, với các Công đoàn địa phương có đông CNVCLĐ của Tập đoàn đang lao động và công tác.

1.5. Quyết định chủ trương, biện pháp phát triển đoàn viên, phương hướng công tác, nghiên cứu và tổng kết hoạt động của các cấp công đoàn trong Tập đoàn.

1.6. Quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thông qua dự toán, quyết toán ngân sách tài chính công đoàn hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1.7. Quyết định chương trình công tác đối ngoại, quyết định tham gia các tổ chức công đoàn Quốc tế theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1.8. Giám sát Ban thường vụ, Thường trực, Ủy ban kiểm tra, ủy viên BCH, ủy viên BTV Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điều 2. Ủy viên Ban chấp hành gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban chấp hành, tham gia các hoạt động do Ban chấp hành, Ban thường vụ phân công.

Điều 3. Ủy viên Ban chấp hành là cán bộ công đoàn chuyên trách ở các cấp công đoàn có trách nhiệm cùng Ban chấp hành cấp mình tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành; đề xuất với Ban thường vụ, Ban chấp hành những nhân tố mới, những kinh nghiệm tốt, cách làm hay về tổ chức và hoạt động công đoàn.

Điều 4. Ủy viên Ban chấp hành không là cán bộ công đoàn chuyên trách trên cương vị công tác của mình có trách nhiệm phản ánh kịp thời với Ban chấp hành những nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ, được mời dự các hội nghị Ban chấp hành ở đơn vị mình công tác.

Điều 5. Được quyền chất vấn Ban thường vụ, các thành viên Ban chấp hành về những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ, đồng thời có trách nhiệm trả lời khi có ý kiến chất vấn với mình.

Điều 6. Được hưởng phụ cấp theo quy định; được cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết, được Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam thăm hỏi theo quy chế.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điều 7. Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam là cơ quan Thường trực của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, thay mặt Ban chấp hành chỉ đạo điều hành hoạt động của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam giữa hai kỳ họp, có nhiệm vụ và quyền hạn:

7.1. Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam. Thay mặt Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban chấp hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành. Ban thường vụ đưa ra các quyết định hướng dẫn thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

7.2. Thay mặt Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam tham gia quản lý nhà nước với Tập đoàn, phối hợp với các đoàn thể và cơ quan chức năng

trong Tập đoàn; chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên, nâng cao năng lực và trình độ đội ngũ cán bộ công đoàn; tuyên truyền, giáo dục, vận động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ trong Tập đoàn. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

7.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

7.4. Chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác kiểm tra; tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

7.5. Thảo luận, biểu quyết quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy Cơ quan Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm với các chức danh Trưởng ban Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và tương đương.

7.6. Giám sát Thường trực, các Ban của Công đoàn TKV; Ủy ban kiểm tra, ủy viên BCH Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam; Công đoàn các đơn vị trực thuộc, cán bộ công đoàn cấp dưới thuộc Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam quản lý.

Điều 8. Thường trực Thường vụ gồm Chủ tịch và các Phó chủ tịch, có trách nhiệm, quyền hạn:

8.1. Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chủ trương công tác của Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

8.2. Thông qua chương trình và nội dung các văn bản để chuẩn bị cho các kỳ họp Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

8.3. Cùng các Ủy viên Ban thường vụ tại Cơ quan Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam xem xét quyết định kịp thời những vấn đề đột xuất, cấp bách, những văn bản cần thiết tham gia với Tập đoàn, Tổng Liên đoàn thuộc phạm vi, trách nhiệm của Ban thường vụ, sau đó báo cáo lại với Ban thường vụ trong kỳ họp gần nhất.

8.4. Thảo luận, biểu quyết, quyết định nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm với chức danh Phó trưởng ban Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và tương đương; Quyết định điều động, luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên trách công đoàn thuộc thẩm quyền.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam:

9.1. Chủ tịch Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam là người đứng đầu Ban chấp hành, chỉ đạo các công việc của Ban thường vụ, Ban chấp hành. Chịu

trách nhiệm trước Ban chấp hành về các mặt hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

9.2. Thay mặt Ban thường vụ làm việc với Đảng ủy Tập đoàn, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cấp ủy Đảng và chuyên môn các đơn vị, các đoàn thể trong Tập đoàn về những chủ trương lớn có liên quan đến phong trào công nhân và hoạt động công đoàn.

9.3. Phụ trách chung các mặt công tác công đoàn và trực tiếp phụ trách một số mặt công tác do Ban chấp hành phân công; cùng với Thường trực Thường vụ chủ trì các hội nghị của Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

9.4. Đại diện chủ sở hữu tài sản công đoàn, chủ tài khoản Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

9.5. Ủy quyền và phân công các Phó chủ tịch, Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành thực hiện các công việc khi cần thiết.

9.6. Quyết định các công việc đột xuất cần giải quyết ngay thuộc phạm vi trách nhiệm của Thường trực Thường vụ, sau đó thông báo lại với Thường trực Thường vụ.

9.7. Thay mặt Ban chấp hành, Ban thường vụ ký các báo cáo, nghị quyết của Ban chấp hành, nghị quyết của Ban thường vụ; các văn bản gửi các cơ quan Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; các quyết định về công tác nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với các Ủy viên Ban chấp hành, Chủ tịch công đoàn cấp dưới; các quyết định thành lập, giải thể công đoàn cấp dưới theo phân cấp về tổ chức; quyết định về tổ chức theo phân cấp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; các quyết định khen thưởng, kỷ luật với tập thể và cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

9.8. Điều hành (hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch) các hoạt động của Cơ quan Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam theo chế độ Thủ trưởng.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó chủ tịch Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

10.1. Các Phó chủ tịch được phân công phụ trách một số mặt công tác, một số Ban, đơn vị và thực hiện một số công việc do Chủ tịch ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ, Ban chấp hành về lĩnh vực được phân công và ủy quyền.

10.2. Trong phạm vi được phân công và ủy quyền:

- Chỉ đạo, kiểm tra các Ban, đơn vị xây dựng và thực hiện chương trình công tác. Trực tiếp giải quyết các vấn đề các Ban, đơn vị đề nghị và chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ, Ban chấp hành về các quyết định của mình.

- Cùng với Chủ tịch chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban thường vụ, Ban chấp hành, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ, Ban chấp hành.

- Tổ chức phối hợp với cơ quan hữu quan khác có liên quan để chỉ đạo hoạt động công đoàn.

- Được thay mặt Ban thường vụ ký các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên đề phụ trách, phạm vi được phân công và lĩnh vực khác khi được Chủ tịch ủy quyền; chịu trách nhiệm mọi mặt về tổ chức hoạt động phong trào thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách theo nội dung kế hoạch được phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy viên Ban thường vụ:

11.1. Tham gia các quyết định của Ban thường vụ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Ban thường vụ giữa hai kỳ họp Ban chấp hành; cùng tập thể Ban thường vụ chuẩn bị nội dung và điều hành các hội nghị của Ban chấp hành; phụ trách một số chuyên đề công tác theo sự phân công của Ban thường vụ.

11.2. Đối với các chuyên đề được phân công phụ trách:

- Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương và biện pháp công tác, xây dựng và thẩm định các đề án chương trình công tác của Ban thường vụ giao phụ trách.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ và Ban chấp hành theo sự phân công của Thường trực Thường vụ.

- Thay mặt Ban thường vụ làm việc với cơ quan hữu quan các cấp giải quyết công việc về hoạt động công đoàn theo chủ trương, kế hoạch của Ban thường vụ.

- Chất vấn và trả lời chất vấn các Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ.

- Các Ủy viên được phân công phụ trách một số chuyên đề và nhiệm vụ của Ban thường vụ có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; phản ánh, phát hiện kịp thời và đề xuất biện pháp giải quyết vướng mắc, kiến nghị các vấn đề mới nảy sinh trong hoạt động công đoàn với Thường trực Thường vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ do Thường trực Thường vụ giao.

CHƯƠNG V

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

A. Nguyên tắc làm việc của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

Điều 12. Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức. Mọi hoạt động của Ban chấp hành tiến hành công khai, dân chủ; các chủ trương, nghị quyết của Ban chấp hành được

thảo luận và quyết định theo đa số, các Ủy viên Ban chấp hành chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành về nhiệm vụ được phân công.

Điều 13. Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam hoạt động theo chương trình công tác hàng năm và toàn khóa, định kỳ 06 tháng họp một lần, khi cần thiết thì tổ chức họp bất thường, trong các kỳ họp ngoài việc thảo luận, quyết định chương trình công tác, Ban chấp hành có thể ra các nghị quyết chuyên đề về các mặt công tác công đoàn và ngân sách hàng năm.

Điều 14. Các kỳ họp của Ban chấp hành do Ban thường vụ chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì hội nghị Ban chấp hành. Các văn bản của từng kỳ họp phải được gửi tới các Ủy viên Ban chấp hành nghiên cứu trước ít nhất 02 ngày. Trong các kỳ họp các Ủy viên Ban chấp hành có thể trực tiếp phát biểu ý kiến hoặc ghi ý kiến của mình bằng văn bản gửi Ban thường vụ, những ý kiến khác nhau được tổ chức thảo luận kỹ trước khi biểu quyết, Ủy viên Ban chấp hành được bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành.

Điều 15. Hội nghị Ban chấp hành phải có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban chấp hành đến dự họp và các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành phải được quá 1/2 tổng số Ủy viên Ban chấp hành có mặt tán thành mới có giá trị.

Ủy viên Ban chấp hành khi nghỉ chế độ hưu trí, luân chuyển ... thôi không tham gia Ban chấp hành, được Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam tổ chức gặp mặt, tặng quà lưu niệm tại hội nghị Ban chấp hành gần nhất.

B. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

Điều 16. Ban thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Điều 17. Những công việc phải đưa ra tập thể Ban thường vụ thảo luận và quyết định:

17.1. Nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ về việc thực hiện chương trình công tác của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, nghị quyết của Ban chấp hành, chương trình, đề án và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong từng thời kỳ.

17.2. Thẩm định các chuyên đề, đề án nghiên cứu; thông qua các văn bản đề xuất kiến nghị với Tập đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Nhà nước về chế độ chính sách pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Trường hợp cần có quyết định ngay mà không thể họp được Ban thường vụ thì lấy ý kiến của Thường trực Thường vụ quyết định và báo cáo Ban thường vụ tại phiên họp gần nhất, hoặc thông báo để các Ủy viên Ban thường vụ biết.

17.3. Chuẩn bị các nội dung báo cáo trình ra hội nghị Ban chấp hành.

Điều 18. Hội nghị Ban thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban thường vụ đến dự họp và các nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ phải được

quá 1/2 tổng số Ủy viên Ban thường vụ có mặt tán thành mới có giá trị. Trường hợp Ủy viên Ban thường vụ vắng mặt nhưng có ý kiến bằng văn bản sẽ được đọc trong hội nghị Ban thường vụ trước khi biểu quyết, trường hợp được xin ý kiến bằng văn bản các Ủy viên ban thường vụ phải có ý kiến trả lời rõ quan điểm.

Điều 19. Mọi quan hệ giữa Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động các Tỉnh, Thành phố và Công đoàn ngành Trung ương theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 20. Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam xây dựng chương trình công tác theo quý, 6 tháng và toàn khóa, mọi hoạt động thực hiện theo chương trình công tác đã xây dựng; các Ủy viên Ban thường vụ xây dựng kế hoạch công tác của mình trên cơ sở chương trình công tác của Ban thường vụ và nhiệm vụ được phân công.

Điều 21. Ban thường vụ họp mỗi quý một lần vào tháng đầu của quý. Khi cần thiết có thể họp bất thường.

Điều 22. Về hội nghị Ban thường vụ Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam:

22.1. Thường trực Thường vụ định hướng về yêu cầu, nội dung các vấn đề cần đưa ra hội nghị Ban thường vụ, các đề án được đưa ra hội nghị Ban thường vụ do đồng chí Ủy viên Ban thường vụ phụ trách lĩnh vực có đề án có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chuẩn bị và trực tiếp thẩm định, báo cáo Thường trực Thường vụ xem xét thông qua trước khi đưa ra hội nghị Ban thường vụ thảo luận.

22.2. Các văn bản, đề án gửi đến các Ủy viên Ban thường vụ trước khi họp ít nhất 02 ngày, gồm những thông tin cần thiết, tờ trình nêu những ý kiến còn khác nhau trong quá trình chuẩn bị, những vấn đề cần tập trung thảo luận, giải quyết.

22.3. Các Ủy viên Ban thường vụ nhận được tài liệu có trách nhiệm nghiên cứu chuẩn bị ý kiến phát biểu trong hội nghị. Ủy viên Ban thường vụ vắng mặt không tham gia hội nghị có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản.

22.4. Các phiên họp của Ban thường vụ có thư ký ghi biên bản, những ý kiến khác nhau trong thảo luận ở hội nghị phải được các Ủy viên Ban thường vụ biểu quyết trước khi kết luận, thực hiện biểu quyết bằng phiếu kín khi có đa số Ủy viên Ban thường vụ đề nghị.

22.5. Kết luận của Ban thường vụ được thông báo bằng văn bản cho các Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành và các Ban nghiệp vụ thuộc Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, các đơn vị liên quan biết thực hiện.

22.6. Khi Ban chấp hành, Ban thường vụ ban hành nghị quyết, quyết định, các Ủy viên Ban thường vụ chỉ đạo xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tổ chức truyền đạt đến các cấp công đoàn quán triệt và tổ chức thực hiện. Những ý kiến khác với nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ, các Ủy viên Ban thường vụ có quyền được phản ánh nhưng khi chưa được giải quyết thì vẫn phải thực hiện theo nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ.

CHƯƠNG VI

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điều 23. Ủy ban kiểm tra là cơ quan kiểm tra của Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam. Ban chấp hành giao cho Ban thường vụ lãnh đạo hoạt động của Ủy ban kiểm tra giữa hai kỳ họp Ban chấp hành.

Điều 24. Ủy ban kiểm tra có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình hoạt động kiểm tra và báo cáo kết quả công tác kiểm tra với Ban chấp hành. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định, Ủy ban kiểm tra có quyền chủ động tổ chức kiểm tra, báo cáo kết luận kiểm tra và kiến nghị với Ban thường vụ về biện pháp xử lý, khắc phục những thiếu sót trong việc thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Điều 25. Ủy viên Ủy ban kiểm tra Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam được tham dự hội nghị Ban chấp hành và được mời dự đại hội hoặc hội nghị đại biểu Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam, được hưởng quyền lợi, phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam khóa V, nhiệm kỳ 2018 – 2023 giao cho Ban thường vụ chỉ đạo thực hiện Quy chế này. Ủy viên Ban chấp hành, Ban thường vụ có trách nhiệm thực hiện quy chế. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề nảy sinh vướng mắc phản ánh về Thường trực Thường vụ để tổng hợp trình Ban chấp hành Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam xem xét bổ sung, sửa đổi. /



TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Xuân